

Số: 08 /2021/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 24**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp lệ phí: Tổ chức, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất; chứng nhận đăng ký biến động về đất đai; trích lục bản đồ địa chính; văn bản; số liệu hồ sơ địa chính.

b) Cơ quan thu lệ phí: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất.

Điều 2. Các trường hợp miễn nộp lệ phí

1. Hộ nghèo, trẻ em;
2. Người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng;
3. Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất tại nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Mức thu lệ phí

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
A	Cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất		
I	Cấp mới giấy chứng nhận		
1	Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo		
a	Trường hợp thửa đất chỉ có quyền sử dụng đất	Đồng/Giấy chứng nhận (GCN)	100.000
b	Trường hợp thửa đất có nhà và tài sản gắn liền với đất (Kể cả trường hợp người sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất nhưng không đồng thời là người sử dụng đất)	Đồng/GCN	500.000
2	Đối với hộ gia đình, cá nhân		
a	Trường hợp thửa đất chỉ có quyền sử dụng đất		
	Tại các phường thuộc thành phố Quảng Ngãi, thị xã trực thuộc tỉnh	Đồng/GCN	30.000
	Tại các xã, thị trấn và huyện Lý Sơn	Đồng/GCN	25.000
b	Trường hợp thửa đất có nhà và tài sản gắn liền với đất (Kể cả trường hợp người sở hữu nhà và tài sản		

	gắn liền với đất nhưng không đồng thời là người sử dụng đất)		
	Tại các phường thuộc thành phố Quảng Ngãi, thị xã trực thuộc tỉnh	Đồng/GCN	100.000
	Tại các xã, thị trấn và huyện Lý Sơn	Đồng/GCN	80.000
II	Cấp lại GCN; cấp đổi GCN; cấp mới GCN do biến động		
1	Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo	Đồng/GCN	50.000
2	Đối với hộ gia đình, cá nhân		
a	Trường hợp thửa đất chỉ có quyền sử dụng đất	Đồng/GCN	20.000
b	Trường hợp thửa đất có nhà và tài sản gắn liền với đất (Kể cả trường hợp người sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất nhưng không đồng thời là người sử dụng đất)	Đồng/GCN	40.000
B	Chứng nhận đăng ký biến động đất đai		
1	Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo	Đồng/lần	30.000
2	Đối với hộ gia đình, cá nhân	Đồng/lần	25.000
C	Trích lục bản đồ địa chính; văn bản; số liệu hồ sơ địa chính		
1	Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo	Đồng/văn bản	30.000
2	Đối với hộ gia đình, cá nhân	Đồng/văn bản	15.000

Điều 4. Kê khai, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

1. Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.
2. Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII Kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 12 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng

3 năm 2021; thay thế Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Vụ Pháp chế của Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS (01).ptth.



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân